

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 03/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Nguyễn Hồng Thanh**
2. Bà: **Hà Thị Thời**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông: **Đông Văn Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông: **Lò Văn Vượng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 12/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mào Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1981 tại Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Phiêng Kham, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái.

Con ông: Mào Văn Ch (sinh năm 1954) và con bà: Lý Thị H (sinh năm 1946). Hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Phiêng Kham, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 07 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Lù Thị L - Sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Phiêng Kham, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 13/02/2020 tại bản án số 05/2020/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 10 Tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông: Phạm Ngọc Tr - Sinh năm 1981
Trú tại: Bản Sà Phìn, xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/4/2020, Mào Văn Đ sinh năm 1981 đang ở nhà tại bản Phiêng Kham, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, thì có người quen là Phạm Ngọc Tr trú tại bản Sà Phìn, xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (*Trung đang làm việc cho Doanh nghiệp tư nhân Quang Hưng, có địa chỉ tại Khu 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè*) đến nhà nhờ Đ đi mua hộ ma túy với số tiền 300.000 đồng. Do là người quen, đồng thời Đ cũng là người nghiện ma túy và đang định đi tìm mua ma túy về sử dụng, nên Đ nhận lời Tr. Do không có phương tiện, nên Đ đã mượn xe mô tô Honda Dream, BKS 25M1 - 1817 mà Tr đang sử dụng để đi mua ma túy (*xe máy trên theo lời khai của Tr là của Doanh nghiệp tư nhân Quang Hưng giao cho Tr sử dụng để đi làm*). Khi Đ điều khiển xe mô tô đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, thì Đ đưa số tiền 400.000 đồng (*gồm 300.000 đồng là tiền của Tr và 100.000 đồng là tiền của Đ*), nhờ một người đàn ông khoảng 22 tuổi, dân tộc Thái không rõ lai lịch đi mua hộ ma túy. Sau khi được người đàn ông trên đưa cho 01 gói Heroin, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng, Đ liền điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ đang trên đường ra khỏi bản Pa Mu, thì Đ bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người Đ gói Heroin nêu trên. Vật chứng thu giữ gồm gói Heroin trên cùng chiếc xe mô tô Đ mượn Tr để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngày 14/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xác định: Khối lượng 01 (một) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Mào Văn Đ có tổng khối lượng 0,57 gam (*không thấy năm mươi bảy gam*). gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 172/GĐ-KTHS ngày 20/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Mào Văn Đ có tổng khối lượng 0,57 gam (*không thấy năm mươi bảy gam*) gửi giám định là ma túy, loại Heroin. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Mào Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*):

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mào Văn Đ theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói có khối lượng là 0,57 gam (*không thấy năm mươi bảy gam*) heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 01(một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02(hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai bản án và đề nghị xử lý vật chứng.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Tr có lời khai tại cơ quan điều tra cho biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream; màu nâu trắng, gắn BKS 25M -1817 là tài sản của Doanh nghiệp tư nhân Quang Hưng có địa chỉ tại Khu 10,thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, giao cho Tr sử dụng để đi làm khi Tr cho Đ mượn xe Đ dùng làm phương tiện để đi mua ma túy bản thân ông Tr không biết. Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Vậy HĐXX quyết định tách riêng phần bồi th^hông dân sự, nếu có yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo điều 292 BLTTHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 01 (một) gói heroine có khối lượng là 0,57 gam (*không phải năm mươi bảy gam*) để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 172/GĐ-KTHS ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của bị cáo Mào Văn Đồn. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 14/4/2020, tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Mào Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,57gam (*không phải năm mươi bảy gam*) Heroin với mục đích để sử dụng, thì bị cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Mào Văn Đ đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, học lớp 01/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Vì ngày 13/02/2020 tại bản án số 05/2020/HSST, bị cáo Mào Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 10 Tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Bị cáo đang chờ đi thi hành án thì phạm tội lần này.

Với những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do HĐXX quyết định tách riêng phần bồi

thông dân sự, sẽ giải quyết sau nếu có yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo điều 292 BLTTHS.

[6] Về vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói chất bột khô màu trắng, ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Mào Văn Đ có tổng khối lượng là 0,57 gam (*không thấy năm mươi bảy gam*) là ma túy, loại Heroin, đã được gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; màu nâu trắng, gắn BKS 25M - 1817; số khung FT100*Y00002096*; số máy HC12E - 1602927 (*xe đã qua sử dụng*).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên không khớp giữa biển kiểm soát và số khung, số máy có trong dữ liệu cơ quan quản lý phương tiện giao thông; số khung; số máy của chiếc mô tô trên chưa được đăng ký trong giữ liệu quản lý phương tiện; " Theo lời khai của Phạm Ngọc Tr chiếc xe mô tô là của Doanh nghiệp tư nhân Quang Hưng giao cho Tr sử dụng" quá trình điều tra, xác minh Doanh nghiệp tư nhân Quang Hưng không hợp tác cung cấp thông tin để làm rõ. Hiện cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nguồn gốc xe nhưng chưa có kết quả. Để đảm bảo xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để làm rõ, khi nào có căn cứ, sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: - Đối với Phạm Ngọc Tr: Quá trình điều tra, Tr không thừa nhận việc gửi tiền nhờ Đ đi mua hộ ma túy, Tr thừa nhận việc cho Đ mượn xe mô tô, nhưng không biết việc Đ dùng xe đi mua ma túy. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự với Tr.

- Đối với người đàn ông khoảng 22 tuổi đã mua hộ ma túy cho Mào Văn Đ, tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, do không biết lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. "Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết các vấn đề nêu trên".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: **Mào Văn Đ** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/□p dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù theo bản án số 05/2020/HSST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Mào Văn Đ phải thi hành là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2020.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream; màu nâu trắng, gắn BKS 25M - 1817; số khung FT100*Y00002096*; số máy HC12E - 1602927 (xe đã qua sử dụng). Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã thông báo truy tìm nguồn gốc, chủ sở hữu chiếc xe nhưng chưa có kết quả và tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để làm rõ, khi nào có căn cứ, sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Vậy HĐXX cần chấp nhận.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do HĐXX quyết định tách riêng phần bồi thường dân sự, sẽ giải quyết sau nếu có yêu cầu theo điều 292 BLTTHS.

6/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- NCQLNVLQ
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp